

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2017/HSST

Ngày 08/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Quang Phú**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thu lý số: 69/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Điều T, sinh năm: 1995, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Ấp S, xã B huyện Q, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: S'tiêng - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: **Điều P** (Chết); Mẹ: **Thị D**, sinh năm: 1947; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 06/7/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:**

Ông Đàm Văn Đức – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Trần Văn Q (đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Văn Q:**

1/ Bà **Lý Ngọc L**, sinh năm 1977

HKTT: Số 32, Khu phố N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

2/ Ông **Trần P**, sinh năm 1937

HKTT: Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ **Bà Đinh Thị S**, sinh năm 1944

HKTT: Thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng

Vắng mặt tại phiên tòa

(Bà Lý Ngọc L là Đại diện theo ủy quyền của ông Trần P và bà Đinh Thị S)

*** Người có quyền lợi liên quan:**

Thị D, sinh năm 1946.

HKTT: ấp S, xã B, huyện Q, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/7/2017, Điều T điều khiển xe mô tô biển số: 93F4 - 7545 trên xe chở anh Nguyễn Văn S chạy từ khu vực thị trấn Lộc Ninh đến xã Lộc Thiện để uống cafe. Điều T không có giấy phép lái xe. Khi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố N, thị trấn N, Điều T điều khiển xe mô tô lấn trái đường và chạm vào xe mô tô biển số: 93P1- 59324 do anh Trần Văn Q đang điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả anh Quang bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, còn Tân và anh Sơn bị thương tích nhẹ.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 05/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh thì hiện trường để lại những dấu vết như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn: là đoạn đường nhựa bề rộng mặt đường là 12m20 có hai vạch sơn liền màu vàng ở giữa đường, hai bên có vạch sơn màu trắng, cắt khoảng, có giao nhau với đường không ưu tiên, có biển báo hiệu đường giao nhau với đường thẳng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên như sau:

(1) xe mô tô biển số 93F4-7545; (2) xe mô tô biển số 93P1-59324; (3) mũ bảo hiểm; (4) mũ bảo hiểm; (5) đèn chiếu sáng; (6) dấu vết phanh dài 3m40; (7) dấu vết cày 70cm; (8) dấu vết cày dài 0,5cm; (8) dấu vết cày dài 25cm; (10) góc đường Lê Hồng Phong làm chuẩn.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ QL13 vào hướng UBND xã Lộc Thiện làm chuẩn.

+ (1) xe mô tô biển số 93F4-7545 ngã nghiêng bên phải trên phần đường xe ô tô chạy, đầu xe quay ra hướng đường QL13, tâm trục bánh trước của xe cách mép đường nhựa là 4m95, tâm trục bánh sau của xe cách mép đường nhựa là 4m20.

+ (2) xe mô tô biển số 93P1-59324 nằm nghiêng bên phải, đầu xe quay ra hướng đường QL13, tâm trục bánh trước của xe cách mép đường nhựa là 8m15, tâm trục bánh sau của xe cách mép đường nhựa là 7m25, Tâm hai trục bánh xe cách nhau là 3m40.

+ (3) mũ bảo hiểm màu trắng lật ngửa, tâm mũ bảo hiểm cách mép đường nhựa là 8m20 và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 93P1-59324 là 1m.

+ (4) mũ bảo hiểm màu xanh lật ngửa, tâm mũ bảo hiểm cách mép đường nhựa là 6m90, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 93F4-7545 là 02m.

+ (5) đèn chiếu sáng gần xa xe mô tô tâm đèn cách mép đường nhựa là 6m60, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 93F4-7545 là 1m70.

+ (6) dấu vết phanh dài 3m40, điểm đầu dấu vết phanh cách mép đường nhựa là 6m50, điểm cuối dấu vết phanh cách điểm đầu dấu vết cày là 1m50.

+ (7) dấu vết cày dài 70cm, điểm đầu vết cày cách mép đường nhựa là 6m60, điểm cuối vết cày cách điểm đầu vết cày số (8) là 1m20

+ (8) dấu vết cày dài 0,5cm điểm đầu vết cày cách mép đường nhựa là 7m30, điểm cuối dấu vết cày cách trên gác chân trước là 70cm.

+ (9) dấu vết cày dài 25cm, điểm đầu dấu vết cày cách mép đường nhựa là 5m55, điểm cuối dấu vết cày cách tâm trục bánh trước của xe mô tô 93F4-7545 là 70cm.

+ (10) góc đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Tất Thành làm chuẩn của hiện trường, tâm trục bánh trước của xe mô tô 93F4-7545 cách góc đường là 32m, tâm trục bánh sau xe mô tô 93P1-59324 cách góc đường là 29m10.

Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô lập ngày 06/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh kết quả qua khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển số 93P1-59324:

Mặt ngoài bánh lốp bên trái có dấu trầy xước 0,5 x 30cm, phanh trước dưới đùm bên trái trầy xước, đùm trước bên trái có dấu trầy xước, phuộc nhúng trước bên trái bị trầy xước, giỏ ba ga trước cong không rõ hình dạng, đèn chuyển hướng phía trước bên trái bể, tay cầm lái bên phải bị trầy xước, đầu ngoài phanh tay trầy xước, gác chân trước bên phải đầu ngoài trầy xước, mặt ngoài giảm nhiệt ống xả trầy xước, mặt trước lóc máy bên trái trầy xước, cần số bên trái cong từ trước ra sau, cục cao su gác chân trước bên trái bể và cong từ trước ra sau xe.

Xe mô tô biển số 93F4-7545:

Vành bánh xe trước cong không rõ hình dạng, hai phuộc nhúng trước cong từ trước ra sau, dè trước bể, mặt nạ bể, hệ thống đèn phía trước bể, ốp mũ trên đồng hồ tốc độ bể, đầu ngoài tay cầm lái bên phải bị trầy xước, gác chân trước bên phải cong từ sau ra trước, mặt ngoài phần cuối ống xả trầy xước, lóc máy bên trái bể, cần số bên trái cong từ trước ra sau, gác chân trước bên trái cong từ trước ra sau (BL: 23 – 24; 46 - 49)

Căn cứ Kết luận giám định số: 255/2017/GĐPY ngày 08/7/2017 của Bác sỹ pháp y Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nạn nhân Trần Văn Q bị ngoại lực tác động gây chấn thương ngực kín, vỡ tim dẫn đến tử vong (BL: 15).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Điều T, căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 05/7/2017 thì Điều T có nồng độ cồn là 0,686 miligam/1 lít khí thở.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 07/7/BBKL, ĐGTS ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 01 xe mô tô biển số 93P1 – 59324 bị hư hỏng thiệt hại là 583.000 đồng (BL 59).

Trong quá trình Điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ của Điều T: 01 xe mô tô biển số 93F4-7545, 01 mũ bảo hiểm, 01 đèn chiếu xa; 01 chứng minh nhân dân mang tên Điều T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Hà.

Thu giữ của Trần Văn Q: 01 mô tô biển số 93P1-59324, 01 mũ bảo hiểm.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 93P1-59324 của Trần Văn Q, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lộc Ninh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lý Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp (BL 60 - 61).

Đại diện bên bị hại và bị cáo Điều T tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường là 180.600.000 đồng, Điều T đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Trần Văn Q số tiền: 35.000.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 93P1-59324 bị hư hỏng thiệt hại là 583.000 đồng nhưng bà Lý Ngọc L không yêu cầu bị cáo Điều T bồi thường.

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 73/CTr-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo **Điều T** về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quan điểm truy tố bị cáo đối với tình tiết định khung hình phạt phạm tội “*Trong khi say rượu hoặc say do dùng các chất kích thích mạnh khác*” quy định tại điểm b khoản Điều 202 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Điều T** từ **03** đến **04** năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại cho bị cáo Điều T: 01 xe mô tô biển số 93F4-7545, 01 đèn chiếu xa; 01 chứng minh nhân dân mang tên Điều T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 42 BLHS, Điều 591, Điều 601 BLDS đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo Điều T với Đại diện gia đình bị hại, bị cáo Điều T tiếp tục bồi thường số tiền 145.600.000 đồng cho đại diện gia đình nạn nhân Trần Văn Q;

Đối với Nguyễn Văn Sơn không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Ông Đàm Văn Đức - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đã trình bày. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo 3 năm tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận Điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/7/2017, Điều T điều khiển xe mô tô biển số: 93F4 - 7545 trên xe chở anh Nguyễn Văn Sơn chạy từ khu vực thị trấn Lộc Ninh đến xã Lộc Thiện. Khi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, Điều T điều khiển xe mô tô lấn trái đường va chạm vào xe mô tô biển số: 93P1- 59324 do anh Trần Văn Q đang điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả anh Quang bị tử vong, còn Tân và anh Sơn bị thương tích nhẹ. Bị cáo Điều T không có bằng lái xe mô tô. Nồng độ cồn trong hơi thở tại thời điểm bị cáo lái xe mô tô xác

định được là 0,686mg/01 lít khí thở, vượt quá mức cho phép theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Kết luận giám định số: 255/2017/GĐPY ngày 08/7/2017 của Bác sỹ pháp y Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nạn nhân Trần Văn Q bị ngoại lực tác động gây chấn thương ngực kín, vỡ tim dẫn đến tử vong.

Bị cáo không có bằng lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường là vi phạm quy định phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật, biết rõ xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, biết rõ hành vi điều khiển xe mô tô lấn trái đường và điều khiển xe mô tô khi không có bằng lái xe có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng mà không lường trước được. Nhưng do chủ quan và xem thường pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả dẫn đến chết người. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh rút một phần quyết định truy tố đối với tình tiết định khung hình phạt phạm tội *“Trong khi say rượu hoặc say do dùng các chất kích thích mạnh khác”* quy định tại điểm b khoản Điều 202 BLHS. Theo Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 05/7/2017, nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo xác định được là 0,686mg/01 lít khí thở, vượt quá mức cho phép theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên Căn cứ Kết luận giám định số: 2831 ngày 18/9/2017 của phân viện Kỹ thuật hình sự Tổng cục Cảnh sát tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu máu đựng trong 01 ống nhựa được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy thành phần Ethanol, nồng độ Ethanol: 22,70 mg/100ml máu nằm trong giới hạn nồng độ cồn trong máu cho phép quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc rút một phần quyết định truy tố đối với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

** Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện bên bị hại và bị cáo Điều T tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường là 180.600.000 đồng, xét sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo Điều T là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Mẹ của bị cáo Tân là bà Thị D đã bồi thường cho phía bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Điều T đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Trần Văn Q số tiền: 35.000.000 đồng. Vì vậy cần buộc bị cáo Điều T tiếp tục bồi thường đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 145.600.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan là bà Thị D không yêu cầu bị cáo phải bị cáo hoàn trả số tiền mà anh bà D đã bỏ ra để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về tang vật vụ án:*

- 01 xe mô tô biển số 93F4-7545, 01 đèn chiếu xa; 01 chứng minh nhân dân mang tên Điều T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu H là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Điều T.

- 02 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

** Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Điều T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1) Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS;

Xử phạt bị cáo: Điều T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 06/7/2017.

2/ *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 591 BLDS 2015; Điều 246 BLTTDS 2015

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Đại diện theo pháp luật của người bị hại với bị cáo Điều T về số tiền bồi thường, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Lý Ngọc L số tiền 145.600.000 đồng.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015”.

3/ Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo Điều T số tiền 01 xe mô tô biển số 93F4-7545, 01 đèn chiếu xa; 01 chứng minh nhân dân mang tên Điều T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Hà.

Tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng.

Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006522 ngày 06/11/2017

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 7.280.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, người bị hại
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa